

Số : 359/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch phát triển thể dục thể thao thành phố Hà Nội
đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 7/9/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định 04/2008/NĐ-CP ngày 11/1/2008 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP; Thông tư 05/TT- BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển ngành, sản phẩm chủ yếu.

Căn cứ Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 6/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND ngày 03/12/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XIV, kỳ họp thứ 8 về việc thông qua Quy hoạch phát triển thể dục thể thao thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 4481/TTr-VHTTDL - NSVH ngày 26/12/2013 của Sở Văn hoá, Thể thao & Du lịch về việc phê quy hoạch phát triển phát triển thể dục thể thao thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số ~~1377~~ 1377/BC-KHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Quy hoạch phát triển thể dục thể thao thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm

1.1. Phát triển thể dục thể thao là một nội dung quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố nhằm tăng cường thể lực, nâng cao vóc dáng,

giáo dục nhân cách, phát triển con người toàn diện, làm phong phú, lành mạnh đời sống tinh thần và lối sống của người dân Thủ đô, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

1.2. Xây dựng nền thể dục thể thao toàn diện, đồng bộ, hiện đại, mang tính dân tộc và hội nhập quốc tế. Tranh thủ thời cơ tổ chức ASIAD Hà Nội 2019 để khai thác, phát triển và nâng tầm thể dục thể thao thành phố Hà Nội.

1.3. Kết hợp hài hòa giữa thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao, trong đó thể thao cho mọi người là nền tảng, thể thao thành tích cao là đột phá và là động lực.

1.4. Gắn phát triển thể dục thể thao với các hoạt động văn hóa, du lịch và xây dựng đời sống văn hóa.

1.5. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thể dục thể thao; kết hợp kinh doanh, dịch vụ thể dục thể thao với hoạt động văn hóa, du lịch và cung ứng dịch vụ xã hội.

2. Mục tiêu:

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng nền thể dục thể thao tiên tiến, đa dạng, đa tầng và đồng bộ, xứng tầm với vị thế Thủ đô.

Phấn đấu thể dục thể thao Hà Nội giữ vững vị trí đứng đầu cả nước và góp phần để thể thao Việt Nam đứng trong tốp đầu khu vực Đông Nam Á. Kết hợp hài hòa giữa thể dục thể thao truyền thống và hội nhập quốc tế. Rà soát, đầu tư nâng cấp hoặc xây dựng mới một số khu liên hợp thể thao, trung tâm thể thao và cơ sở thể dục thể thao trọng điểm, đạt tiêu chuẩn tổ chức các giải thi đấu quốc tế.

Xây dựng Hà Nội là trung tâm đào tạo vận động viên và trọng tài cho quốc gia. Tập trung phát triển một số môn thể thao thành tích cao tiêu biểu của Hà Nội và cả nước, đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và tạo động lực cho phát triển thể dục thể thao quần chúng.

2.2. Chỉ tiêu phát triển

a) Thể dục, thể thao cho mọi người

- Thể dục thể thao quần chúng:

Tỷ lệ người dân tập luyện thể dục thể thao thường xuyên: Phấn đấu đạt 32-33% dân số vào năm 2015; đạt 41-42% dân số vào năm 2020; đạt 45-46% dân số vào năm 2030.

Tỷ lệ gia đình thể thao: Phấn đấu đạt 24-25% tổng số hộ vào năm 2015; đạt 30-35% tổng số hộ vào năm 2020; đạt 38-40% tổng số hộ vào năm 2030.

Số câu lạc bộ thể dục thể thao: Đạt trên 3.100 câu lạc bộ vào năm 2015, đạt trên 3.500 câu lạc bộ vào năm 2020, đạt trên 4.000 câu lạc bộ vào năm 2030.

- Giáo dục thể chất và thể dục thể thao trong nhà trường:

Tỷ lệ học sinh, sinh viên thực hiện chương trình giáo dục thể chất chính khóa đạt 100% từ năm 2015 trở đi đối với tất cả các cấp học, bậc học. Từ sau năm 2015, tập trung nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu và xu thế phát triển

của Thủ đô và cả nước.

Tỷ lệ học sinh tham gia tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa thường xuyên: Tiểu học đạt 50% vào năm 2015, đạt 65% vào năm 2020; Trung học cơ sở đạt 55% vào năm 2015, đạt 75% vào năm 2020; Trung học phổ thông đạt 78% vào năm 2015, đạt 82% vào năm 2020.

Tỷ lệ học sinh đạt tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tiểu học và trung học cơ sở đạt 88% vào năm 2015, đạt 92% vào năm 2020; Trung học phổ thông: đạt 88% vào năm 2015, đạt 92% vào năm 2020.

Tỷ lệ trường thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường: mẫu giáo đạt 50% vào năm 2015, đạt 65% vào năm 2020 và đạt trên 95% vào năm 2030; Tiểu học đạt 45% vào năm 2015, đạt 65% vào năm 2020 và đạt trên 95% vào năm 2030; Trung học cơ sở đạt 50% vào năm 2015, đạt 70% vào năm 2020 và đạt trên 95% vào năm 2030; Trung học phổ thông đạt 65% vào năm 2015, đạt 75% vào năm 2020 và đạt trên 95% vào năm 2030; Trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng và đại học đạt 70% vào năm 2015, đạt 80% vào năm 2020 và đạt trên 90% vào năm 2030

Tỷ lệ giáo viên, giảng viên thể dục thể thao trên số học sinh, sinh viên: Tiểu học đạt 01/400 vào năm 2015, đạt 01/380 vào năm 2020 và đạt trên 01/320 vào năm 2030; Trung học cơ sở và trung học phổ thông đạt 01/380 vào năm 2015, đạt 01/330 vào năm 2020 và đạt 01/300 vào năm 2030.

- Thể dục thể thao trong lực lượng vũ trang:

Tỷ lệ cán bộ chiến sỹ tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 95% trở lên từ năm 2015 trở đi đối với lực lượng quân đội nhân dân; đạt 90% vào năm 2015 và đạt 100% từ năm 2020 trở đi đối với lực lượng công an nhân dân.

Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực đạt 85% vào năm 2015, đạt 90% vào năm 2020 và đạt trên 95% vào năm 2030.

b) Thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp

Số lượng vận động viên năng khiếu, nghiệp dư và bán tập trung: Năm 2015 đạt trên 3.500 vận động viên, trong đó có 850 vận động viên cấp cao; Năm 2020 khoảng 4.500 vận động viên, trong đó có 1.100 vận động viên cấp cao; Năm 2030 đạt trên 5.000 vận động viên, trong đó có 1.500 vận động viên cấp cao.

Số lượng huấn luyện viên các cấp: Năm 2015 đạt trên 600 người; năm 2020 đạt trên 800 người; năm 2030 đạt khoảng 1.200 người.

Số lượng trọng tài các cấp: năm 2015 đạt khoảng 850 người; năm 2020 đạt khoảng 1000 người; năm 2030 đạt trên 1.200 người.

c) Nhân lực thể dục thể thao cơ sở

Mỗi xã, phường, thị trấn có 01 cán bộ làm công tác thể dục thể thao. số hướng dẫn viên, cộng tác viên, tình nguyện viên thể dục thể thao quần chúng đạt 15 người/10.000 dân vào năm 2020 và đạt 35-40 người/10.000 dân vào năm 2030.

Cán bộ làm công tác thể dục thể thao chuyên trách hoặc bán chuyên trách ở cơ sở hàng năm được bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ.

d) Thành tích thi đấu quốc tế và quốc gia

Thế vận hội thể thao (Olympic): Lần thứ XXXI, năm 2016 tại Rio de Janeiro-Brazil có 10-12 vận động viên tham dự và phần đấu có huy chương; lần thứ XXXII tại Tokyo-Nhật Bản và các Olympic tiếp theo đến năm 2030 có 13-15 VĐV tham dự và phần đấu có trên 2 huy chương, trong đó có huy chương vàng.

Đại hội Thể thao Châu Á (ASIAD): Lần thứ XVIII (ASIAD Hà Nội 2019) đóng góp 35-36% VĐV cho đoàn Việt Nam và phần đấu có tối thiểu 5 HCV.

Đại hội Thể thao khu vực Đông Nam Á (SEA Games): Là lực lượng nòng cốt của đoàn thể thao Việt Nam và đóng góp trên 30% tổng số huy chương vàng để đoàn Việt Nam giữ vững vị trí trong top 3 khu vực Đông Nam Á.

Đại hội TDTT toàn quốc: Phần đấu giữ vị trí thứ nhất toàn đoàn.

e) Diện tích đất dành cho thể dục thể thao

Tổng nhu cầu đất quy hoạch cho thể dục thể thao năm 2020 là 1.834 ha, năm 2030 là 3.900-4.000 ha. Đến năm 2020, đất dành cho hoạt động thể dục thể thao đạt 2,3-2,5 m²/người và năm 2030 đạt khoảng 4,0 m²/người. Mỗi quận, thị xã có tối thiểu 3- 4 ha và mỗi huyện có tối thiểu 6-7 ha đất dành cho thiết chế thể dục thể thao tập trung thuộc quận, huyện, thị xã quản lý. Mỗi phường có tối thiểu 0,3-1,0 ha, mỗi xã có tối thiểu 1,5-2,0 ha đạt thể dục thể thao.

3. Quy hoạch phát triển các lĩnh vực thể dục thể thao

3.1 Thể dục thể thao cho mọi người

Đa dạng hóa các môn thể dục thể thao phù hợp với từng nhóm đối tượng (gồm cả người khuyết tật), phù hợp với đặc điểm, cơ cấu thành phần xã hội và truyền thống của địa phương. Ưu tiên đẩy mạnh các môn thể dục thể thao cơ bản, đồng thời khai thác, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian.

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả các phong trào thể dục thể thao quần chúng. Xây dựng các đơn vị điển hình tiên tiến về thể dục thể thao. Khuyến khích phát triển cả về số lượng và chất lượng các câu lạc bộ và gia đình thể thao, các câu lạc bộ tự nguyện phi lợi nhuận, kinh doanh dịch vụ thể dục thể thao, câu lạc bộ cho người khuyết tật. Tăng cường tổ chức các giải thi đấu thể thao từ Thành phố đến cơ sở. Tổ chức tốt các kỳ đại hội hoặc liên hoan thể dục thể thao. Duy trì vị trí đứng đầu toàn đoàn tại các Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong trường học.

Tạo không gian thuận lợi để toàn xã hội tham gia tập luyện và phát triển thể dục thể thao, hướng tới xã hội tập luyện thể dục thể thao. Xây dựng Trung tâm thể dục thể thao quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn theo mô hình khuôn viên mở. Bố trí đất thuộc các công trình công cộng và lắp đặt trang thiết bị, dụng cụ thể thao cơ bản đáp ứng hoạt động thể dục thể thao quần chúng tại cộng đồng.

3.2. Thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp

a) Thể thao thành tích cao

Phát triển môn thể thao trọng điểm I, II và những môn thể thao bổ sung cho

nhóm trọng điểm II, môn thể thao mới du nhập phù hợp với điều kiện kinh tế, sở thích, phong tục, tập quán của người dân Thủ đô.

Phát triển đồng bộ, hài hòa đội ngũ vận động viên thể thao thành tích cao. Kết hợp đào tạo năng khiếu và rà soát lực lượng vận động viên ở các tuyến để kịp thời tuyển chọn, bổ sung cho lực lượng vận động viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng

Xây dựng quy trình phát hiện năng khiếu, tuyển chọn và đào tạo tài năng thể thao mới, tài năng trẻ, xây dựng kế hoạch phát triển từng môn thể thao thành tích cao và các chương trình thi đấu cho vận động viên tài năng.

b) Thể thao chuyên nghiệp

Xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống thi đấu thể thao chuyên nghiệp. Thực hiện lộ trình chuyên nghiệp hóa một số môn thể thao thành tích cao gắn với hoạt động kinh doanh, giải trí.

3.3. Quy hoạch phát triển và phân bố mạng lưới cơ sở thể dục thể thao

Xây dựng và triển khai các quy hoạch phát triển và phân bố mạng lưới cơ sở thể dục thể thao chi tiết, trong đó đảm bảo các yêu cầu chủ yếu sau:

Đến năm 2020, tất cả quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố có đủ 3 công trình thể thao cơ bản cấp huyện đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật Việt Nam (gồm sân vận động, nhà thi đấu, bể bơi). Các công trình phục vụ ASIAD Hà Nội 2019 được đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, đạt yêu cầu thi đấu quốc tế vào năm 2018. Đến năm 2030, tất cả quận, huyện, thị xã trực thuộc Thành phố có đủ 5 công trình thể dục thể thao (gồm sân vận động, nhà tập luyện và thi đấu, bể bơi, sân tập thể thao từng môn và khu vui chơi giải trí cho trẻ em).

Đến năm 2020: về cơ bản các xã, phường, thị trấn (trừ các phường thuộc 4 quận: Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng) có đủ cơ sở thể dục thể thao cho mọi người, gồm: sân vận động, nhà luyện tập, sân tập, bể bơi và khu vui chơi cho trẻ em đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; xây dựng mỗi thôn 01 nhà văn hóa kết hợp với khu luyện tập thể thao theo quy hoạch nông thôn mới và quy định hiện hành. Từ năm 2021, tiếp tục đầu tư, nâng cấp các công trình.

Phân đầu mỗi trường mầm non có phòng tập hoặc sân tập với diện tích khoảng 150-200m²; các trường phổ thông có sân tập, nhà giáo dục thể chất.

Ưu tiên dành diện tích đất di dời các cơ sở sản xuất ra khỏi nội thành, diện tích đất xen kẹt cho hoạt động TDTT. Đảm bảo diện tích đất thể dục thể thao trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Dành tỷ lệ thích đáng diện tích đất trong các công viên, vườn hoa, cây xanh cho các hoạt động thể dục thể thao công cộng. Sử dụng diện tích sàn xây dựng trong các công trình dịch vụ, nhà ở để bổ sung diện tích cho luyện tập TDTT. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân sử dụng đất cho hoạt động và kinh doanh, dịch vụ thể dục thể thao.

3.4. Phát triển nguồn nhân lực thể dục thể thao

Phát triển đủ về số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài, cán bộ khoa học, bác sỹ, chuyên gia, kỹ thuật viên thể dục thể thao. Đảm bảo có đủ giáo viên thể dục trong trường học. Tăng cường

đào tạo hướng dẫn viên, cộng tác viên và tình nguyện viên thể dục thể thao. Bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý thể dục thể thao.

3.5. Phát triển nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ thể dục thể thao

Phát triển nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ thể dục thể thao có chọn lọc, đúng trọng tâm, trọng điểm. Ưu tiên tiếp nhận chuyển giao và mở rộng ứng dụng tiến bộ khoa học, y sinh học vào trong thể thao.

3.6. Phát triển hợp tác quốc tế

Tăng cường mở rộng, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế để phát triển TDTT Thủ đô, tập trung vào đào tạo, huấn luyện vận động viên. Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật cho đội ngũ huấn luyện viên và trọng tài. Vận động, thu hút các nguồn tài trợ, các nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Kết hợp, hợp tác quốc tế với xã hội hóa, chuyên nghiệp hóa các môn thể thao.

4. Các giải pháp chủ yếu thực hiện quy hoạch

4.1. Đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý về phát triển thể dục thể thao trong tình hình mới ở các cấp, các ngành. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Thực hiện tốt công tác phối hợp trong thực hiện quy hoạch đất thể dục thể thao, trong tổ chức giải thi đấu và Đại hội thể dục thể thao. Phát triển thể dục thể thao cấp cơ sở. Quyết liệt trong chỉ đạo, đảm bảo yêu cầu lồng ghép công trình thể dục thể thao ngay từ khâu thiết kế, quy hoạch các dự án đô thị.

4.2. Phát triển nguồn nhân lực

Tập trung và ưu tiên đảm bảo các nguồn vốn cho đào tạo, phát triển đội ngũ VĐV và huấn luyện viên. Xây dựng cơ chế đặc thù thu hút tài năng thể thao trẻ và đãi ngộ xứng đáng các vận động viên, huấn luyện viên đạt được thành tích xuất sắc. Có chính sách khuyến khích các cá nhân và gia đình tự đầu tư kinh phí, huấn luyện và tham gia các giải thi đấu quốc tế đạt thành tích xuất sắc.

4.3. Giải pháp về huy động vốn

Tổng nhu cầu đầu tư phát triển thể dục thể thao đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 ước tính khoảng 18.200-19.500 tỷ đồng.

Triển khai tích cực, đồng bộ các biện pháp, giải pháp để huy động các nguồn vốn. Có cơ chế, chính sách cụ thể đối với từng phân đoạn đầu tư, các hình thức đầu tư (BT, BOT, PPP..).

Tích cực xúc tiến đầu tư, thu hút vốn trực tiếp nước ngoài. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn ODA và trợ giúp quốc tế. Hỗ trợ ngân sách, huy động xã hội hóa để phát triển thể dục thể thao cho người khuyết tật.

4.4. Đẩy mạnh xã hội hóa

Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích huy động, tạo điều kiện thuận

lợi để mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tham gia quản lý, giám sát, tổ chức hoạt động, kinh doanh dịch vụ thể dục thể thao. Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao. Khuyến khích các tổ chức và cá nhân khởi xướng, góp vốn, thành lập và duy trì hoạt động các quỹ tài trợ, quỹ bảo vệ tài năng thể thao, quỹ hỗ trợ vận động viên... Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển một số môn thể thao theo mô hình chuyên nghiệp, ngoài công lập.

4.5. Ứng dụng khoa học - công nghệ

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích tiếp nhận chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ và y sinh học để phát triển thể dục thể thao. Tăng cường kết hợp công tác huấn luyện, đào tạo vận động viên với nghiên cứu khoa học và y sinh học thể thao. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, huấn luyện, thi đấu và quản lý dữ liệu nguồn nhân lực thể dục thể thao.

4.6. Phát huy vai trò của các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao

Phát huy vai trò, chức năng của ủy ban Olympic Việt Nam, các Liên đoàn, Hiệp hội thể dục thể thao của Trung ương, Liên đoàn các Hiệp hội thể thao Hà Nội... trong sự nghiệp phát triển thể dục thể thao Hà Nội, nhất là trong quản lý và tổ chức các hoạt động thể dục thể thao. Triển khai thành lập, xây dựng quy chế hoạt động của các Liên đoàn, Hiệp hội và Câu lạc bộ của từng môn thể thao theo quy định.

4.7. Tăng cường hợp tác quốc tế

Tích cực, chủ động hội nhập thể thao quốc tế theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa nhằm tranh thủ sự giúp đỡ toàn diện của quốc tế, tạo cơ hội để có đại diện của thể thao Hà Nội tham gia các tổ chức, liên đoàn (hiệp hội) các môn thể thao và trọng tài quốc gia, quốc tế. Tổ chức tốt các cuộc thi đấu thể thao quốc tế tại Hà Nội, đón tiếp các đoàn thể thao quốc tế vào Hà Nội tập huấn và thi đấu. Mở rộng mối quan hệ, giao lưu, hợp tác với các tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Quy hoạch phát triển thể dục thể thao thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 là cơ sở để xây dựng kế hoạch 5 năm, kế hoạch hàng năm, định hướng đầu tư phát triển thể dục thể thao của Thành phố. Ủy ban nhân dân Thành phố giao:

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:

- Công bố và phổ biến rộng rãi Quy hoạch. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch 5 năm, kế hoạch hàng năm, các chương trình, dự án để thực hiện quy hoạch.

- Tham mưu cho UBND thành phố điều chỉnh quy hoạch kịp thời khi không phù hợp.

2. Các sở, ban, ngành của Thành phố:

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch.

3. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã:

Lồng ghép nội dung quy hoạch Quy hoạch phát triển thể dục thể thao trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của các quận, huyện, thị xã cho phù hợp. Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển của các quận, huyện, thị xã.

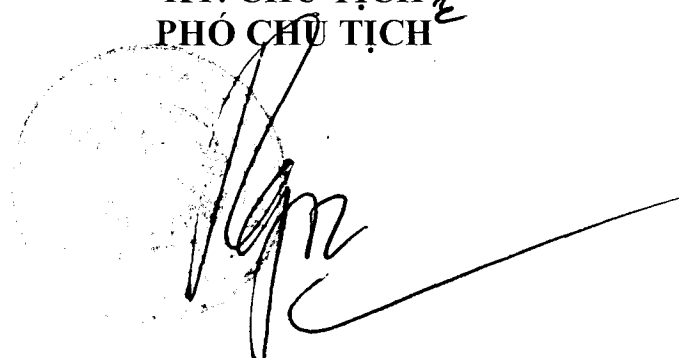
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
 - Thường trực Thành ủy;
 - Thường trực HĐND Thành phố; | (để báo cáo)
 - Đ/c Chủ tịch UBND TP;
 - Các PCT UBND Thành phố;
 - VPUB: Đ/c CVP, Các PCVP UBNDTP;
 - Các phòng chuyên viên
 - Lưu: VT. 120
- 1377

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ
CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRONG LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO
ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Kèm theo Quyết định số: 369/QĐ-UBND ngày 16/11/2014 của UBND TP Hà Nội)

STT	Danh mục	Phân kỳ thực hiện	
		2014-2020	2021-2030
A	Các đề án		
1	Đề án phát triển TDTT quần chúng đến năm 2020.		
2	Đề án đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao cho ASIAD Hà Nội 2019 và Olympic XXXII-Tôkyô 2020 với lộ trình Olympic XXXI-Riô De Janero 2016 và các kỳ SEA Games 2015, SEA Games 2017, SEA Games 2019...		
3	Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển thể thao: cán bộ quản lý, huấn luyện viên, nhà khoa học, trọng tài, bác sỹ thể thao, kỹ thuật viên, nhân viên y tế giai đoạn 2014-2020		
4	Đề án thúc đẩy xã hội hóa TDTT.		
5	Đề án phát triển các câu lạc bộ TDTT cấp cơ sở.		
6	Đề án tăng cường đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên TDTT.		
7	Đề án phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học.		
B	Các dự án		
I	Các dự án do Bộ ngành đầu tư trên địa bàn Thành phố		
1	Hoàn thiện Khu liên hợp thể dục thể thao Quốc gia tại Mỹ Đình	x	
2	Hoàn thiện Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia Hà Nội tại Nhôn	x	
3	Hoàn thiện Trung tâm Doping	x	
4	Hoàn thiện Trung tâm đào tạo bóng đá trẻ thuộc Liên đoàn bóng đá Việt Nam tại Mỹ Đình	x	
5	Hoàn thiện Bệnh viện TDTT	x	
6	Khu liên hợp thể thao quốc gia Cổ Loa	x	x
	- Tổ hợp 13 sân quần vợt	x	
	- Sân Hockey trên cỏ	x	

	- Sân đấu bóng chày	x	
	- Sân đấu bóng bầu dục	x	
	- Sân tập luyện đua xe đạp lòng chảo	x	
	- Sân vận động tổng hợp 60.000 chỗ		x
	- Khu thể thao dưới nước		x
	- Trung tâm đào tạo bóng đá trẻ		x
7	Trung tâm thể thao quân đội tại Từ Liêm	x	x
8	Trung tâm thể thao Công an tại Thanh Liệt, Thanh Trì	x	x
9	Trung tâm thể thao sinh viên tại Khu đại học Sóc Sơn		
10	Trung tâm thể thao sinh viên tại Khu đại học Hoà Lạc		x
11	Trung tâm thể thao sinh viên tại Khu đại học Sơn Tây		x
12	Trung tâm thể thao sinh viên tại Khu đại học Xuân Mai		x
13	Trung tâm thể thao sinh viên tại Cụm trường đại học Gia Lâm		x
14	Trung tâm thể thao sinh viên tại Cụm trường đại học Chúc Sơn		x
15	Trung tâm thể thao sinh viên tại Cụm trường đại học Phú Xuyên		x
II	Các công trình cấp Thành phố trực tiếp quản lý		
1	Dự án nâng cấp, đồng bộ hoá và hiện đại hoá cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện và thi đấu của các công trình thể thao trọng điểm phục vụ ASIAD Hà Nội 2019	x	
	- Hoàn thiện Trung tâm đào tạo vận động viên cấp cao Hà Nội tại Mỹ Đình	x	
	- Sân vận động Hàng Đẫy	x	
	- Sân vận động Hà Đông	x	
	- Nhà thi đấu Quần Ngựa	x	
	- Cung điền kinh Mỹ Đình	x	

	- Nhà thi đấu Trịnh Hoài Đức	x	
	- Trường bắn súng và bắn cung Mỹ Đình	x	
	- Trung tâm đua thuyền Lạc Long Quân	x	
2	Dự án đầu tư trang thiết bị và ứng dụng khoa học – công nghệ, y sinh học TDTT trong việc tuyển chọn và giám định khoa học đối với VĐV trong quá trình huấn luyện giai đoạn 2014-2020	x	
III	Các công trình do quận, huyện, thị xã đầu tư		
1	Cải tạo, nâng cấp các Nhà thi đấu phục vụ tổ chức ASIAD 18-Hà Nội 2019	x	
	- Nhà thi đấu Sóc Sơn	x	
	- Nhà thi đấu Đông Anh (xây dựng mới nằm trong khuôn viên Trung tâm VH-TT)	x	
	- Nhà thi đấu Gia Lâm	x	
	- Nhà thi đấu Cầu Giấy	x	
	- Nhà thi đấu Từ Liêm	x	
	- Nhà thi đấu Hai Bà Trưng	x	
	- Nhà thi đấu Trịnh Hoài Đức	x	
2	Các công trình thuộc Trung tâm TDTT Quận Long Biên	x	x
3	Các công trình thuộc Trung tâm TDTT Quận Hoàng Mai	x	x
4	Các công trình thuộc Trung tâm TDTT huyện Từ Liêm	x	x
5	Trung tâm thể thao vùng phía Bắc (Mê Linh, Sóc Sơn, Đông Anh)		x
	- Trung tâm Văn hóa-Thể thao huyện Đông Anh (tại xã Uy Nỗ)	x	
6	Trung tâm thể thao vùng phía Tây (Sơn Tây, Hà Đông)		x
	- Cải tạo, nâng cấp sân vận động Sơn Tây	x	
	- Cải tạo, nâng cấp Nhà thi đấu Sơn Tây	x	

	- Xây dựng mới SVĐ thuộc Trung tâm TDTT quận Hà Đông	x	
7	Trung tâm thể thao vùng phía Nam (Phú Xuyên)		x
	- Cải tạo, nâng cấp sân vận động	x	
II	CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ ĐẦU TƯ		
1	Làng ASIAD 18- Hà Nội 2019		
2	Sân Golf khu du lịch quốc tế Tản Viên	x	x
3	Sân Golf quốc tế Sóc Sơn	x	x
4	Sân Golf và dịch vụ Long Biên	x	x
5	Sân Golf khu du lịch đô thị sinh thái Hồ Quan Sơn-Mỹ Đức	x	x

Ghi chú: Về vị trí, quy mô, diện tích đất sử dụng, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các chương trình, dự án nêu trên được tính toán, lựa chọn và xác định chính xác cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư.

✓